

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2017/HNGĐ - ST

Ngày 22 - 9 - 2017

V/v Tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thanh Khiết

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Hữu Khánh

Ông Nguyễn Văn Mầm

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Mil - Thư ký Tòa án

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 258/2017/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 246/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Inh – sinh năm 1993 (Có mặt)

Cư trú tại: Ấp Trần Mót, xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Lê Văn Nhã E – sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Cư trú tại: Ấp Tân Lập, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa chị **Inh** trình bày:

Về hôn nhân: Vào ngày 29 tháng 10 năm 2016 chị Inh và anh Lê Văn Nhã E kết hôn với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn khoảng 04 tháng thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi với nhau. Mâu thuẫn giữa vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng vẫn không thành. Nay chị Việt Inh xác định tình cảm vợ chồng đã không còn, mâu thuẫn đã nghiêm trọng nên yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn Nhã E.

Về con chung: Chị Việt Inh và anh Nhã E không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Việt Inh xác định vợ chồng không có tài sản chung và vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

Đối với anh Lê Văn Nhã E kể từ khi Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý vụ án đến nay. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nhã E

nhưng anh Nhã E không có ý kiến gì về nội dung khởi kiện của Nguyên đơn và cũng không đến Tòa án để tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tranh chấp giữa chị Inh và anh Lê Văn Nhã E là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Anh Lê Văn Nhã E có địa chỉ tại ấp Tân Lập, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với bị đơn là anh Lê Văn Nhã E đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó Tòa án căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với anh Lê Văn Nhã E.

[2] Nhận định của Tòa án về nội dung tranh chấp của vụ án:

Về hôn nhân chị Inh và anh Lê Văn Nhã E chung sống từ năm 2016, không đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật HNGĐ năm 2014 thì chị Inh có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của chị Inh đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau tiến hành hòa giải tại Tòa án theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do chị Việt Inh và anh Nhã E không có đăng ký kết hôn nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Do chị inh và anh Lê Văn Nhã E không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vì vậy mối quan hệ hôn nhân giữa chị Việt Inh và anh Nhã E không có giá trị pháp lý. Căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì Tòa án tuyên bố không công nhận chị Inh và anh Lê Văn Nhã E là vợ chồng.

Về con chung: Chị Việt Inh và anh Nhã Em không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Việt Inh xác định vợ chồng không có tài sản chung và vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng. Do đó Tòa án không đặt ra xem xét.

Nếu sau này chị Việt Inh và anh Lê Văn Nhã E có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì chị Inh và anh Nhã E đều có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình chị Inh phải nộp 300.000 đồng theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các điều 28; 35; 39; 147, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các điều 9, 14, 51, 53, 54, 56, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Tuyên bố chị Inh và anh Lê Văn Nhã E không phải là vợ chồng.

[2] Về con chung: Chị Việt Inh và anh Nhã E không có con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Việt Inh xác định vợ chồng không có tài sản chung và vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng. Do đó Tòa án không đặt ra xem xét.

Nếu sau này chị Việt Inh và anh Lê Văn Nhã E có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì chị Inh và anh Nhã E đều có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác theo quy định pháp luật

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Inh phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003643 ngày 05 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Chị inh đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên. Anh Lê Văn Nhã E vắng mặt tại phiên tòa có

quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thanh Khiết